ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 183 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông, lâm, thủy sản theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, minh bạch thông tin, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với TXNG nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng TXNG nông sản gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; từng bước hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng minh bạch, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Triển khai sử dụng Hệ thống TXNG nông sản sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện để TXNG đối với một số nông sản chủ lực của tỉnh.

- Tổng hợp những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống TXNG nông sản đối với các nông sản chủ lực, thiết yếu làm thực phẩm, gồm dữ liệu thông tin tối thiểu: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất

và thời gian sản xuất, thu hoạch; (ii) Thông tin các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về tem xác thực điện tử, tem TXNG và cơ chế tra cứu cơ bản và thực hiện truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào *(giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...)* đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu và góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và ban hành chuẩn dữ liệu, trao đổi thông tin TXNG nông sản, áp dụng thống nhất toàn quốc; cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn 2027-2030

- Tiếp tục triển khai sử dụng Hệ thống TXNG nông sản sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường nâng cấp, hoàn thiện các tính năng cho phép ghi nhận, quản lý thông tin tại tất cả các khâu chính (vùng sản xuất - thu mua - sơ chế/đóng gói - vận chuyển - phân phối) và truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Kết nối dữ liệu với Cổng thông tin TXNG quốc gia thành hệ thống kết nối, liên thông hoàn chỉnh; vận hành cơ sở dữ liệu TXNG tập trung, dùng chung trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ; bảo đảm chuẩn hóa, lưu trữ và quản trị dữ liệu TXNG (danh mục dùng chung, chất lượng dữ liệu, siêu dữ liệu, phân quyền truy cập, an toàn thông tin), phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, thống kê và phân tích.

- Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Căn cứ các danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản của tỉnh.

- Nghiên cứu và góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử

dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

c) Định hướng đến 2035

- Phối hợp hoàn thiện và tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh; cập nhật tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG hoàn chỉnh.

- Mở rộng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác dữ liệu và ứng dụng số dựa trên cơ sở dữ liệu TXNG, góp phần chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp

3. Phạm vi

Hệ thống TXNG được áp dụng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản; vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, triển khai tài liệu hướng dẫn

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong các hoạt động liên quan đến TXNG nông, lâm, thủy sản theo phân cấp, phân quyền.

- Triển khai các tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan chuyên môn thuộc Bộ ban hành để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng thực hiện TXNG.

2. Tổ chức xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản

- Triển khai Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng và hoàn thiện để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng.

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh, ưu tiên cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Thực hiện mô hình thí điểm áp dụng hệ thống TXNG nông sản đối với một số sản phẩm đặc trưng, chủ lực và một số vùng trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào Hệ thống TXNG nông sản được thuận lợi.

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống TXNG nông sản phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Phát huy lợi thế là tỉnh biên giới tăng cường hợp tác với đối tác nước ngoài tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và thừa nhận kết quả TXNG lẫn nhau.

- Tổ chức cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp của tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo với quốc tế về TXNG nông, lâm, thủy sản do các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố tổ chức.

- Hợp tác với các tổ chức kiểm nghiệm được công nhận của nước nhập khẩu nông sản từ Việt Nam và tỉnh Lạng Sơn để phối hợp kiểm nghiệm các sản phẩm nông sản xuất khẩu, bảo đảm kết quả phù hợp tiêu chuẩn và quy định của thị trường nhập khẩu.

4. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về TXNG theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông của địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông về TXNG nông sản; xây dựng chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống TXNG nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin TXNG nông sản.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng; giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

- Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống TXNG, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ TXNG; chuẩn hóa, minh bạch thông tin TXNG.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan, đơn vị; vốn viện trợ, tài trợ trong nước và quốc tế; vốn của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo quy định; vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh bảo đảm cho các hoạt động liên quan đến TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được triển khai, thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, triển khai áp dụng chính thức hệ thống TXNG nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật, giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng hệ thống TXNG nông sản theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để xem xét, xử lý.

- Tham mưu xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào Hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện TXNG thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về TXNG.

- Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng, cải tiến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hóa. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong TXNG.

3. Sở Công Thương

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn trực thuộc ngành *(Chi cục Quản lý thị trường)* phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, kiểm soát các sản phẩm nông, lâm, thủy sản lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, làm giả tem nhãn TXNG.

- Đẩy mạnh hỗ trợ, kết nối đưa các sản phẩm đã được gắn mã TXNG vào hệ thống các siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, lên các sàn thương mại điện tử .

- Hỗ trợ các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, … của tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong nước và xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu bắt buộc TXNG sản phẩm.

4. Sở Tài Chính

Căn cứ khả năng cân đối của nguồn ngân sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về TXNG sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người tiêu dùng cách tra cứu, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm trên môi trường điện tử.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của đơn vị.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện hệ thống TXNG nông sản đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; áp dụng TXNG, sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết.

Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý các vi phạm trong hoạt động TXNG đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hoặc khai báo thông tin TXNG không trung thực, báo cáo cơ quan cấp trên xử lý nếu vượt thẩm quyền.

7. Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TXNG. Chủ động áp dụng quy trình TXNG đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động TXNG tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở: NNMT, KHCN, CT, TC;
- Báo và PTTH LS;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn